

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2021/DSST

Ngày: 24/9/2021

*“V/v tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quách Trọng Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trọng Chuẩn và bà Lê Thị Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:**  
Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 151/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2021/QĐST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 137/2021/QĐST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị B, có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 03, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị C, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 07, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 02/4/2021 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B; lời khai có trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa:*

Ngày 01/10/2019 bà Nguyễn Thị B có cho ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị C vay số tiền 1.600.000.000 đồng (*Một tỷ, sáu trăm triệu đồng*), khi vay hai bên có lập một giấy nhận nợ có nội dung vay tiền và có chữ ký của ông P và bà C, tại giấy vay tiền không thể hiện lãi suất, tuy nhiên các bên thỏa thuận miệng lãi suất với nhau là 5%/tháng, thời hạn thanh toán là trong 01 tháng. Tuy

nhiên, đến hạn ông P và bà C không thanh toán cho bà B. Vì vậy bà Nguyễn Thị B khởi kiện yêu cầu ông P và bà C phải trả số tiền đã vay là 1.600.000.000 đồng.

Tại phiên họp công khai chứng và hòa giải, bà B yêu cầu ông P và bà C phải trả số tiền lãi với mức lãi suất 20%/năm với số tiền 333.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị B thay đổi nội dung yêu cầu, không yêu cầu tính lãi. Chỉ yêu cầu tính tiền gốc là 1.600.000.000 đồng.

*- Theo lời khai của bị đơn ông Nguyễn Văn P có trong hồ sơ vụ án:*

Trước đây ông Nguyễn Văn P có nợ của bà Nguyễn Thị B số tiền 406.000.000 đồng, ngày 09/7/2019 ông P có vay của bà B số tiền 500.000.000 đồng, tổng cộng là 906.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 5%/tháng. Tuy nhiên, giấy viết tay ngày 09/7/2019 thể hiện ông P nợ số tiền 1.400.000.000 đồng là trong đó bao gồm cả số tiền 264.000.000 đồng gia đình ông P nợ tiền bảo hiểm và 230.000.000 đồng tiền lãi của số tiền vay 406.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn P không cung cấp cho Tòa án chứng cứ chứng minh thể hiện số tiền lãi 230.000.000 đồng.

Đối với giấy vay tiền ngày 01/10/2019, thể hiện số tiền vay là 1.600.000.000 đồng. Ông P cho rằng, bà B ép vợ chồng ông P ký vào giấy vay tiền, trên thực tế ông P không nhận thêm số tiền 200.000.000 đồng mà chỉ nợ số tiền 1.400.000.000 đồng. Sau đó ông P có trả cho bà B số tiền 200.000.000 đồng vào tháng 12/2020, hiện nay ông P còn nợ số tiền 1.200.000.000 đồng.

Nay bà B khởi kiện yêu cầu ông P và bà C phải trả số tiền 1.600.000.000 đồng thì ông P không đồng ý theo yêu cầu của bà B. Ông P chỉ đồng ý trả số tiền 1.200.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi.

*- Đối với bà Nguyễn Thị C:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt văn bản hợp lệ cho bà Nguyễn Thị C nhưng bà C đều vắng mặt.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 15/4/2021, Tòa án nhân dân huyện Đăk Song có ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 05/2021/QĐ-BPKCTT “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” đối với thửa Thửa đất số 40, tờ bản đồ số 133, diện tích 17.913,9m<sup>2</sup> và thửa đất số 41, tờ bản đồ số 133 diện tích 12.360,7m<sup>2</sup>, hai thửa đất trên được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07/4/2021, mang tên ông Nguyễn Văn P; thửa đất số 35, tờ bản đồ số 118, diện tích 12.355,4m<sup>2</sup> được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07/4/2021 mang tên ông Nguyễn Văn P, các thửa đất trên tại Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, đã chấp hành nghiêm túc quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã chấp hành tốt quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi đưa vụ án ra xét xử, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị C phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị B số tiền là 1.600.000.000 đồng (*Một tỷ, sáu trăm triệu đồng*).

Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 05/2021/QĐ-BPKCTT ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và việc thẩm tra tại phiên tòa ngày hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng.

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị C cư trú tại: Thôn 07, xã N, huyện S, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 01/10/2019 ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị C vay của bà Nguyễn Thị B số tiền 1.600.000.000 đồng. Do đó quan hệ xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về thời hiệu khởi kiện: Số tiền vay ngày 01/10/2019, thời hạn trả là trong tháng 10/2019. Ngày 02/4/2021 bà Nguyễn Thị B nộp đơn khởi kiện tại Tòa án là còn trong thời hạn theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

[1.4]. Về việc giải quyết vắng mặt đương sự: Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị C là bị đơn trong vụ án. Sau khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông P và bà C vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P và bà C là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị B yêu cầu ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị C phải thanh toán số tiền gốc là 1.600.000 đồng theo giấy viết tay ngày 01/10/2019. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị C thừa nhận chỉ vay của bà Nguyễn Thị B số tiền 1.400.000.000 đồng, sau đó trả số tiền 200.000.000 đồng. Hiện nay còn nợ lại số tiền 1.200.000.000 đồng. Và đồng ý trả cho bà B số tiền 1.200.000.000 đồng.

Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

**Điều 463. Hợp đồng vay tài sản**

*“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.*

**Điều 466. Nghĩa vụ trả nợ của bên vay**

*“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.*

...”

Theo đó, tại giấy vay tiền giữa hai bên lập ngày 01/10/2019, thời hạn vay hai bên thỏa thuận là trong tháng 10/2019 ông P và bà C phải có nghĩa vụ trả tiền cho bà B. Nhưng vì đến hạn, ông P và bà C không trả tiền cho bà B nên ông P và bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự. Vì vậy, bà Nguyễn Thị B yêu cầu ông P và bà C phải trả số tiền đã vay là 1.600.000.000 đồng tiền gốc là có căn cứ nên chấp nhận.

Theo lời khai của ông P, ông P có trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền 200.000.000 đồng, số tiền này bà B thừa nhận có nhận của ông P vào tháng 12/2020, tuy nhiên từ ngày vay ngày 01/10/2019 ông P và bà C chưa trả tiền lãi nên số tiền ông P trả là tiền lãi, không phải tiền gốc. Ông P cũng thừa nhận chỉ trả cho bà B số tiền 200.000.000 đồng vào tháng 12/2020.

Theo thỏa thuận của các bên lãi suất cho vay là 5%/tháng. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự quy định.

**Khoản 1 Điều 468 quy định:**

*“1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.*

*Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.*

*Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.*

Theo đó lãi suất 5%/tháng (tương đương 60%/năm), lãi suất vượt quá 20%/năm không được chấp nhận. Mức lãi suất được chấp nhận là 20%/năm. Vì vậy lãi suất được tính từ ngày vay ngày 01/10/2019 đến ngày 01/12/2020 (01 năm 02 tháng) với mức lãi suất 20%/năm là 373.000.000 đồng. Vì vậy, số tiền ông P và bà C đã trả cho bà B là 200.000.000 đồng được trừ vào số tiền lãi là có căn cứ.

[2.2]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy, yêu cầu của bà Nguyễn Thị B là có căn cứ nên chấp nhận.

Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị C phải trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền 1.600.000.000 đồng.

[2.3]. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Song có ban hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 05/2021/QĐ-BPKCTT ngày 15/4/2021 về việc “*Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ*” đối với tài sản ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị C, đất tại Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Xét thấy không có căn cứ để thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời đã áp dụng nên tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời để bảo đảm cho việc thi hành án là đúng theo quy định tại Điều 126 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 19 của Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24/9/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về các biện pháp khẩn cấp tạm thời của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 05/2021/QĐ-BPKCTT ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu được chấp nhận, vì vậy ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị C phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 429, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 19 Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24/9/2020.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B.

**1.** Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị C phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị B số tiền 1.600.000.000 đồng (*Một tỷ, sáu trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị B có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị C không thi hành thì ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị C còn phải chịu lãi suất đối với khoản tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 05/2021/QĐ-BPKCTT ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ.

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*).

Hoàn trả bà Nguyễn Thị B số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S theo biên lai số 0005313 ngày 15 tháng 4 năm 2021.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- CCTHDS huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Quách Trọng Sơn**